

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2024 đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Hội trực thuộc UBND huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 ;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định phân cấp quản lý tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 3734/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giao số lượng hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và Hội có tính chất đặc thù năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và Hội có tính chất đặc thù tỉnh Bình Dương năm 2024;

Căn cứ Công văn số 82/SNV-TCBC ngày 05/01/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương về việc thông báo biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 671-TB/HU ngày 04/3/2024 của Huyện ủy Phú Giáo về Kết luận hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 124/TTr-PNV ngày 05/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2024 đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các Hội trực thuộc UBND huyện như sau:

I. BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH: 86

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện:	19
2. Phòng Nội vụ huyện:	08
3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:	08
4. Phòng Kinh tế huyện:	07
5. Phòng Quản lý đô thị huyện:	05
6. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện:	07
7. Phòng Tư pháp huyện:	04
8. Thanh tra huyện:	06
9. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:	07
10. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện:	06
11. Phòng Y tế huyện:	03
12. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện:	06
II. BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP VH TT-TDTT:	18
1. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện:	18
III. BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP KHÁC:	54
1. Phòng Nội vụ huyện (<i>sự nghiệp lưu trữ</i>):	06
2. Phòng LĐTB&XH huyện (<i>sự nghiệp quản trang</i>):	04
3. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp:	19
4. Trung tâm phục vụ hành chính công:	25
IV. BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP:	41
1. Trung tâm GDNN - GDTX:	41
V. BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO:	1.296
1. Mầm non:	355
2. Tiểu học:	567
3. Trung học cơ sở:	374
VI. BIÊN CHẾ LÀM VIỆC TRONG CÁC HỘI ĐẶC THÙ:	04
1. Hội Chữ thập đỏ huyện:	03
2. Hội người mù huyện:	01
VII. HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG HỖ TRỢ, PHỤC VỤ (theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP):	246
1. Văn phòng HĐND-UBND huyện:	07
2. Phòng Nội vụ huyện (<i>sự nghiệp lưu trữ</i>):	01
3. Phòng LĐTB & XH (<i>sự nghiệp quản trang</i>):	01
4. Phòng Y tế:	01
5. Phòng Văn hóa và Thông tin:	01
6. Phòng Giáo dục và Đào tạo:	01
7. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh:	05
8. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp:	01

9. Trung tâm phục vụ hành chính công:	02
10. Trung tâm GDNN - GDTX:	03
11. Sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo:	223
- Mầm non:	125
- Tiểu học:	62
- Trung học cơ sở:	36

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ vào biên chế, số lượng hợp đồng đã được phân bổ để tiến hành sắp xếp, sử dụng và bố trí công việc của đơn vị mình cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT.HU; TT.HĐND huyện;
- CT, PCT.UBND huyện;
- Ban Tổ chức HU;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NV-D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Đồng